

LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:

Trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ theo quy định sau đây:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp và thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra quyết định;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu sót, Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối. Nếu tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót, hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (nêu rõ lý do).

b. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau:

+ Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công

+ Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 05 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

+ Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên sở hữu công nghiệp hoạt động cho tổ chức (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);

+ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định cấp/từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp;

- Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 07 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP) (Mẫu kèm theo).

h. Phí:

- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 05 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP) (Mẫu kèm theo).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện thành lập Tổ chức giám định:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, trừ tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam;

- Có ít nhất một cá nhân có Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp hoạt động cho tổ chức đó.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020;
- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.
- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC
GIÁM ĐỊNH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp Giấy chứng nhận
tổ chức giám định sở hữu công nghiệp²

① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp)													
Tên đầy đủ: Mã số doanh nghiệp: Địa chỉ: Điện thoại: Email: Chuyên ngành giám định:													
② DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC													
<table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Họ và tên</th><th>Số Thẻ giám định viên</th><th>Chuyên ngành</th></tr></thead><tbody><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></tbody></table>	STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành									
STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành										
③ PHÍ, LỆ PHÍ													
<table border="1"><thead><tr><th>Loại phí, lệ phí</th><th>Số tiền</th></tr></thead><tbody><tr><td><input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp</td><td> </td></tr><tr><td><input type="checkbox"/> Phí, lệ phí khác:</td><td> </td></tr><tr><td colspan="2">Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</td></tr></tbody></table>	Loại phí, lệ phí	Số tiền	<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp		<input type="checkbox"/> Phí, lệ phí khác:		Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:						
Loại phí, lệ phí	Số tiền												
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp													
<input type="checkbox"/> Phí, lệ phí khác:													
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:													
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):													
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)												
<input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu <input type="checkbox"/> Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên thuộc tổ chức <input type="checkbox"/> Bản chính để đối chiếu <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan cấp Giấy chứng nhận)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <table border="1"><tr><td>Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên)</td></tr></table>	Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên)											
Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên)													
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN													
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <p style="text-align: right;">Khai tại: ngày ... tháng ... năm ... Chữ ký, họ tên người nộp đơn (Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)</p>													

[CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN] CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CN- [chữ viết tắt tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận], ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của [Cơ quan cấp Giấy chứng nhận] ban hành theo Quyết định số ... ngày... của...;

Căn cứ điểm c3 khoản 2 Điều 110 của Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

CHỨNG NHẬN:

Tổ chức giám định sở hữu công nghiệp:

Tên đầy đủ:

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Chuyên ngành giám định của tổ chức:

Danh sách giám định viên sở hữu công nghiệp là thành viên của tổ chức:

STT	Họ và tên	Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành

¹ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

² Trong Tờ khai này người khai đơn đánh dấu “x” vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp; trường hợp yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp thì chỉ phải khai những thông tin liên quan đến lý do yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số... ngày ... tháng...năm... của [Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định].

**[THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]**

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ theo quy định sau đây:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu sót, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối. Nếu tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót, hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp trong đó nêu rõ lý do từ chối.

b. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau:

+ Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công.

+ Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 06 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của tổ chức giám định sở hữu công nghiệp trong trường hợp có sự thay đổi thông tin của tổ chức (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực), trừ trường hợp trong Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp đã có thông tin về Mã số doanh nghiệp;

+ Bản sao Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên sở hữu công nghiệp hoạt

động cho tổ chức trong trường hợp có sự thay đổi về giám định viên sở hữu công nghiệp (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);

+ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định cấp lại/từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp;

- Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 07 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP) (Mẫu kèm theo).

h. Phí:

- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 06 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP) (Mẫu kèm theo).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp:

- Giấy chứng nhận bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ...) đến mức không sử dụng được;

- Có sự thay đổi về thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở

hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.

- Quyết định số 2060/QĐ-BKHHCN ngày 13/9/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020.

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi³:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp⁴

① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức giám định sở hữu công nghiệp yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận)			
Tên đầy đủ: Mã số doanh nghiệp: Địa chỉ: Điện thoại: Email: Chuyên ngành giám định: Số Giấy chứng nhận:			
② LÝ DO CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị mất <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị lỗi <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị hỏng <input type="checkbox"/> Thông tin của tổ chức được ghi nhận trong Giấy chứng nhận thay đổi <input type="checkbox"/> Thay đổi chuyên ngành giám định <input type="checkbox"/> Thay đổi giám định viên thuộc tổ chức			
DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC			
STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
③ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí		Số tiền	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp			
<input type="checkbox"/> Phí, lệ phí khác:			
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:			
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):			
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN		KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)	

³ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

⁴ Trong Tờ khai này người khai đơn đánh dấu “x” vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp; trường hợp yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp thì chỉ phải khai những thông tin liên quan đến lý do yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận.

<input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu <input type="checkbox"/> Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, trừ trường hợp Mã số doanh nghiệp đã có trong mục 1 của Tờ khai này (trường hợp có sự thay đổi thông tin của tổ chức) <input type="checkbox"/> Bản chính đề đổi chiếu <input type="checkbox"/> Bản sao Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên thuộc tổ chức (trong trường hợp có sự thay đổi về giám định viên) <input type="checkbox"/> Bản chính đề đổi chiếu <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (nếu nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan cấp Giấy chứng nhận)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên) </div>
---	--	---

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...
Chữ ký, họ tên người nộp đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

[CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN] CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CN- [chữ viết tắt tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận] ..., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của [Cơ quan cấp Giấy chứng nhận] ban hành theo Quyết định số ... ngày... của...;

Căn cứ điểm c3 khoản 2 Điều 110 của Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

CHỨNG NHẬN:

Tổ chức giám định sở hữu công nghiệp:

Tên đầy đủ:

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Chuyên ngành giám định của tổ chức:

Danh sách giám định viên sở hữu công nghiệp là thành viên của tổ chức:

STT	Họ và tên	Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số... ngày ... tháng...năm... của [Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định].

[THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

3. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:

+ Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và ấn định thời hạn là 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định để tổ chức đó có ý kiến;

+ Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp hoặc quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp cho các bên.

b. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau:

+ Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công.

+ Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp;

+ Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định thu hồi/từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.

h. Phí: Không quy định.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp:

- Có chứng cứ khẳng định rằng Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp được cấp trái với quy định pháp luật;

- Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Tổ chức giám định sở hữu công nghiệp chấm dứt hoạt động giám định;

- Tổ chức giám định sở hữu công nghiệp vi phạm quy định pháp luật bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị xử lý bằng hình thức thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.

- Quyết định số 2060/QĐ-BKH-CN ngày 13/9/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

4. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó ghi rõ họ tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú, số căn cước công dân, số Chứng chỉ và lĩnh vực hành nghề của người được cấp chứng chỉ.+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi Quyết định cấp và Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ sau khi ra quyết định, đồng thời gửi Quyết định cấp Chứng chỉ đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp;- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót;+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối;+ Trường hợp người nộp hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối;+ Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trên Cổng thông
--------------------	---

	tin điện tử của của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>Hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp gồm 01 bộ tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, làm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 - Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp và bản sao Thẻ luật sư đối với trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 2a Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực); <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng: 01 - 01 ảnh 3 x 4 (cm); - Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ));
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ

<p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.
<p>Phí, lệ phí (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 75.000 đ (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân). Sau 31/12/2026 quay lại mức 150.000 đồng. - Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đ (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân). Sau 31/12/2026 quay lại mức 200.000 đồng.
<p>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)</p>	<p>Mẫu số 01 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</p>	<p>Cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp chỉ được nộp hồ sơ đến 01 cơ quan có thẩm quyền cấp.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của

Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng

Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Mẫu số 01

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG
NGHIỆP

Kính gửi⁵:

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

⁵ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp⁶

--

①

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Cá nhân nộp đơn yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân:

Điện thoại:Email:

⁶ Trong Tờ khai này, Người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

② LĨNH VỰC HÀNH NGHỀ <input type="checkbox"/> Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí <input type="checkbox"/> Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh	
③ PHÍ, LỆ PHÍ	
Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí đăng bạ quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)):	

④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

- Tờ khai theo mẫu
- Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp và bản sao Thẻ luật sư đối với trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 2^a Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ
- Bản chính đề đối chiếu
- 02 ảnh 3 x 4 (cm)
- Bản sao Chứng minh nhân dân (trường hợp không có thông tin về số Căn cước công dân tại mục 1 Tờ khai này).
- Bản chính đề đối chiếu
- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ))

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)

-
-
-
-
-
-
-
-

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑤

CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘ ĐƠN

Tôi đã hoàn thành kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp năm
..... do

.....tổ chức với kết quả Đạt.

Tôi cam đoan đây là lần đầu tiên yêu cầu cấp mới chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại
diện sở hữu công nghiệp, mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự
thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ...

năm ...

Chữ ký, họ tên của người nộp đơn

5. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được Sở Khoa học và Công nghệ xử lý trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định theo trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó ghi rõ họ tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú, số căn cước công dân, số Chứng chỉ và lĩnh vực hành nghề của người được cấp chứng chỉ.+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi Quyết định cấp và Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi Quyết định cấp Chứng chỉ đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp;- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót;+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối;+ Trường hợp người nộp đơn nộp hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối.+ Trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp bị lỗi do Sở Khoa học và Công nghệ gây ra (thông tin trên Chứng chỉ hành nghề không chính xác so thông tin trong hồ sơ nộp vào, lỗi đóng dấu v.v.) thì cơ quan này có trách nhiệm cấp lại Chứng chỉ hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Chứng chỉ, không thu phí khi cấp lại Chứng chỉ;+ Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện
--------------------	--

	tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>Hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được nộp cho Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm 01 bộ tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, làm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục III.2 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 - 01 ảnh 3 x 4 (cm); - Tài liệu chứng minh đã khôi phục đủ điều kiện được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đối với trường hợp quy định tại điểm a3 khoản này: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 - Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)).
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục	- Quyết định từ chối cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp;

hành chính	- Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (bản cấp lại).
Phí, lệ phí (nếu có)	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 75.000 đ (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân). Sau 31/12/2026 quay lại mức 150.000 đồng. - Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đ (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân). Sau 31/12/2026 quay lại mức 200.000 đồng.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 03 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp chỉ được nộp hồ sơ đến 01 cơ quan có thẩm quyền cấp.

Mẫu số 03

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH
NGHỀ
DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG
NGHIỆP

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp lại
Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu
công nghiệp²

--

① NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Cá nhân nộp đơn yêu cầu cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân:

Điện thoại:

Email:

Số chứng chỉ hành nghề:

¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

② LÝ DO CẤP LẠI CHỨNG CHỈ

- Chứng chỉ hành nghề bị mất, bị lỗi, bị hỏng
- Thông tin cá nhân của người đại diện thay đổi
- Lĩnh vực hành nghề của người đại diện thay đổi
- Đã khôi phục đủ điều kiện được cấp Chứng chỉ hành nghề

③**PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)):

<p>④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu</p> <p style="padding-left: 20px;"><input type="checkbox"/> 02 ảnh 3 x 4 (cm)</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao Chứng minh nhân dân (trường hợp không có thông tin về số Căn cước công dân trong mục 1 Tờ khai này) đối với trường hợp thông tin trên Chứng chỉ hành nghề thay đổi.</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (<i>Dành cho cán bộ nhận đơn</i>)</p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: center;">Cán bộ nhận đơn (<i>Ký và ghi rõ họ tên</i>)</p>
<p>⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN</p> <p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: right;"><i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm</i></p> <p>...</p> <p style="text-align: right;">Chữ ký, họ tên của người nộp đơn</p>	

6. Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trình tự thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đã nộp đơn và tài liệu chứng minh căn cứ thu hồi, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho người được cấp Chứng chỉ hành nghề và ấn định thời hạn là 30 ngày kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến. Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phản hồi thông báo của người được cấp Chứng chỉ hành nghề nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề hoặc quyết định từ chối thu hồi Chứng chỉ hành nghề và gửi cho các bên;- Trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, 2a Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a3 khoản 3 Mục II Phụ lục III.1 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản về dự định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và ấn định thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến. Trên cơ sở xem xét ý kiến của người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phản hồi thông báo của người được cấp Chứng chỉ hành nghề nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp hoặc thông báo không thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người được cấp;
--------------------	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nói trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông tin về quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày ra quyết định để cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp theo quy định; - Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>Tổ chức, cá nhân yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp phải nộp 01 bộ tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 - Tài liệu chứng minh căn cứ thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày (Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) - 15 ngày (Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề)

	- 30 ngày (Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	- Quyết định từ chối thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.
Phí, lệ phí (nếu có)	Chưa có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp bị Sở Khoa học và Công nghệ thu hồi trong các trường hợp sau đây: - Người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 và 2a Điều 155 Luật Sở hữu trí tuệ; - Người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ; - Cá nhân chỉ được nộp hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến duy nhất 01 cơ quan có thẩm quyền cấp.

<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. - Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. - Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.
--	--

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; |
|--|---|

7. Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 154 của Luật Sở hữu trí tuệ nộ 01 bộ hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ để được ghi nhận.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ theo trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố ra quyết định ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp. Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp;- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót;+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối ngay khi hết thời hạn nêu trên;+ Trường hợp người nộp đơn nộp hồ sơ yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng ra quyết định từ chối ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối.- Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công
--------------------	---

	<p>ngành trên Công thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>- Tờ khai yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, làm theo Mẫu số 04 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, trong đó điền đầy đủ thông tin về tổ chức và thông tin về người đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của tổ chức:</p> <p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p> <p>- Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đối với người có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);</p> <p>- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)).</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Quyết định ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp;</p> <p>- Quyết định từ chối ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.</p>
Phí, lệ phí (nếu có)	<p>- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ</p> <p>- Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng (Hiện đang hưởng mức lệ phí</p>

	<p>50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p> <p>Sau 31/12/2026 quay lại mức 150.000 đồng.</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 04 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo quy định tại Điều 154 Luật Sở hữu trí tuệ yêu cầu ghi nhận là tổ chức kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trong Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp. Chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác của các tổ chức có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 154 Luật Sở hữu trí tuệ chỉ được kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp dưới danh nghĩa của tổ chức mà mình phụ thuộc.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định số 230/QĐ-SKH-CN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025,

	<p>định hướng đến năm 2030.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 118/QĐ-SKHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. - Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ. - Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;
--	--

8. Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ
--------------------	-------------------------

	<p>Cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ 01 bộ hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ để được ghi nhận.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ theo trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp. + Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót; + Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối ngay khi hết thời hạn nêu trên; + Trường hợp người nộp đơn nộp hồ sơ yêu cầu ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối. - Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>- Tờ khai yêu cầu ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp, làm theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, trong đó điền đầy đủ thông tin về cá</p>

	<p>nhân và tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp nơi cá nhân hành nghề:</p> <p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p> <p>- Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đối với cá nhân (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);</p> <p>- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ).</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Quyết định ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp;</p> <p>- Quyết định từ chối ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp.</p>
Phí, lệ phí (nếu có)	Chưa có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 05 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Cá nhân đủ điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp yêu cầu ghi nhận là người đại diện sở hữu công nghiệp trong Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009,

	<p>Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. - Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. - Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ. - Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ
--	--

	<p>trường Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;
--	---

Mẫu số 05

TỜ KHAI

YÊU CẦU GHI NHẬN NGƯỜI ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp²

DẤU NHẬN ĐƠN

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

①

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Cá nhân yêu cầu ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân:

Điện thoại:

E-mail:

Số Chứng chỉ hành nghề:

Cơ quan cấp:

② NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ Đề nghị ghi nhận vào tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Tên tổ chức:

Mã số đại diện:

③

PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí đăng bạ quyết định ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)):

<p>④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao quyết định tuyển dụng/hợp đồng lao động của Tổ chức với người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp</p> <p><input type="checkbox"/> Bản chính để đối chiếu</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)</p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin-left: auto; margin-right: auto;"> <p>Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên)</p> </div>
<p>⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN</p> <p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: right;"><i>Khai tại: ngày ... tháng</i></p> <p style="text-align: right;"><i>... năm ...</i></p> <p style="text-align: right;">Chữ ký, họ tên người nộp đơn</p>	

9. Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp yêu cầu ghi nhận các thay đổi liên quan đến thông tin đã được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp (bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt, địa chỉ của tổ chức, lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, họ tên và số Chứng chỉ của người đại diện sở hữu công nghiệp hành nghề trong tổ chức) nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ để được ghi nhận.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, họp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ theo trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ</i>, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, họp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp;- <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ</i>, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, họp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót;+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, ngay sau khi kết thúc thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối;
--------------------	--

	<p>+ Trường hợp người nộp đơn nộp hồ sơ yêu cầu ghi nhận ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối.</p> <p>- Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>- Tờ khai yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp làm theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:</p> <p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trong trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực), trừ trường hợp Mã số doanh nghiệp đã được khai trong Tờ khai yêu cầu ghi nhận thay đổi về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp;</p> <p>- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)).</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ

<p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Quyết định từ chối ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.
<p>Phí, lệ phí (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân). <p>Sau 31/12/2026 quay lại mức 150.000 đồng.</p>
<p>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)</p>	<p>Mẫu số 06 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</p>	<p>Không</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy

	<p>ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 230/QĐ-SKHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.- Quyết định số 118/QĐ-SKHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế
--	--

	một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;
--	--

Mẫu số 04

TỜ KHAI

**YÊU CẦU GHI NHẬN TỔ CHỨC DỊCH VỤ
ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi¹:

.....

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp²

DẤU NHẬN ĐƠN

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①	NGƯỜI NỘP ĐƠN
(Tổ chức yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Mã số doanh nghiệp:	
Điện thoại:	E-mail:
Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:	
<input type="checkbox"/> Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí	
<input type="checkbox"/> Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh	
Người có Chứng chỉ hành nghề được tổ chức ủy quyền (kèm theo giấy ủy quyền):	

¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

Họ tên: Số Chứng chỉ hành nghề: Cơ quan cấp:	
② PHÍ, LỆ PHÍ	
Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí đăng bạ quyết định ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)):	

<p>③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao quyết định tuyển dụng/hợp đồng lao động của Tổ chức với người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp</p> <p><input type="checkbox"/> Bản chính đề đổi chiếu</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)</p> <p><input type="checkbox"/> Tài liệu khác: ...</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU</p> <p><i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin-left: auto; margin-right: auto;"> <p>Cán bộ nhận đơn</p> <p><i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i></p> </div>
<p>④ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN</p> <p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: right;"><i>Khai tại: ngày ... tháng ...</i></p> <p><i>năm ...</i></p> <p style="text-align: right;">Chữ ký, họ tên người nộp đơn</p> <p style="text-align: right;"><i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu,</i></p> <p><i>nếu có)</i></p>	

⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

TỜ KHAI
YÊU CẦU GHI NHẬN
THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC DỊCH
VỤ
ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

.....

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu ghi nhận sửa đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp²

① NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Mã số đại diện:

Mã số doanh nghiệp:

Điện thoại:

E-mail:

② THÔNG TIN CẦN THAY ĐỔI VỀ TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí

¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

- Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh
- Người đại diện sở hữu công nghiệp hành nghề trong tổ chức:
- Họ tên:
- Số Chứng chỉ:
- Cơ quan cấp:

③ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu sửa đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí đăng bạ quyết định sửa đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)):

④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

- Tờ khai theo mẫu
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của Tổ chức, trừ trường hợp thông tin về mã số doanh nghiệp đã có trong mục 1 Tờ khai này (trường hợp thay đổi tên, địa chỉ của Tổ chức)
- Bản chính để đối chiếu
- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ))

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

-
-
-
-

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên người nộp đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

10. Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp làm thủ tục xóa tên trong Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ để được xóa tên.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ theo trình tự sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp theo quy định;- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót;+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối.- Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">- Tờ khai yêu cầu xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp làm theo Mẫu 07 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:+ Bản chính: 01+ Bản sao: 0

	<p>- Tài liệu chứng minh tổ chức không còn đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 <p>- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ));</p> <p>- Tài liệu chứng minh đã hoàn thành các nghĩa vụ với khách hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 0 + Bản sao: 01
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Quyết định từ chối xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.
Phí, lệ phí (nếu có)	<p>- Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p> <p>Sau 31/12/2026 quay lại mức 150.000 đồng.</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu 07 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</p>	<p>Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp làm thủ tục xóa tên trong Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp từ bỏ, chấm dứt kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; - Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 154 Luật Sở hữu trí tuệ;
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. - Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. - Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban

nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;.

TỜ KHAI
YÊU CẦU XOÁ TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐẠI
DIỆN
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xoá tên tổ chức
dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp²

①

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp yêu cầu xoá tên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Mã số đại diện:

Điện thoại:

E-mail:

¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

② LÝ DO ĐỀ NGHỊ XÓA TÊN

- Từ bỏ, chấm dứt kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
- Không còn đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

③**PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí đăng bạ quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)):

<p>④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu</p> <p><input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh tổ chức không còn đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ))</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU</p> <p><i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Cán bộ nhận đơn</p> <p><i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i></p> </div>
--	--

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên người nộp đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

11. Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người đại diện sở hữu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ để được xóa tên.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ theo trình tự sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp.+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp theo quy định;- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót;+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối.- Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về việc xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	- Tờ khai yêu cầu xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp làm theo Mẫu số 08 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:

	<p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p> <p>- Tài liệu chứng minh người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không đáp ứng điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ (quyết định chấm dứt hợp đồng lao động hoặc các tài liệu khác):</p> <p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p> <p>- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)).</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Quyết định quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp;</p> <p>- Quyết định từ chối xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp.</p>
Phí, lệ phí (nếu có)	<p>- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ</p> <p>- Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p> <p>Sau 31/12/2026 quay lại mức 150.000 đồng.</p>

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 08 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Người đại diện sở hữu công nghiệp phải làm thủ tục xóa tên trong Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp khi không còn đáp ứng điều kiện hành nghề theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 155 Luật Sở hữu trí tuệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. - Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. - Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban

nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

TỜ KHAI

**YÊU CẦU XOÁ TÊN NGƯỜI ĐẠI DIỆN SỞ HỮU
CÔNG NGHIỆP**

DẤU NHẬN ĐƠN

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xoá tên người đại diện sở hữu công nghiệp²

①

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Người đại diện sở hữu công nghiệp yêu cầu ghi nhận xoá tên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số Chứng chỉ hành nghề:

Cơ quan cấp:

Điện thoại:

E-mail:

¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

② LÝ DO ĐỀ NGHỊ XÓA TÊN

Không còn hoạt động cho tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Mã số đại diện (nếu có):

③**PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xoá người đại diện sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Lệ phí đăng bạ quyết định xoá tên người đại diện sở hữu công nghiệp	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)):

<p>④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu</p> <p><input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không đáp ứng điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ)).</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU</p> <p><i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin-left: auto; margin-right: auto;"> <p>Cán bộ nhận đơn</p> <p><i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i></p> </div>
<p>⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN</p> <p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: right;"><i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i></p> <p style="text-align: right;">Chữ ký, họ tên người nộp đơn</p>	

<p>④ NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN</p>

12. Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự kiểm tra cho Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Hồ sơ đăng ký dự kiểm tra được Sở Khoa học và Công nghệ xử lý trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định theo trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho người nộp hồ sơ về việc đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra, đồng thời thông báo về dự kiến thời gian, địa điểm, lịch kiểm tra;- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót;- Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn đăng ký dự kiểm tra, trong đó nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">- Tờ khai đăng ký dự kiểm tra, làm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục V của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP:<ul style="list-style-type: none">+ Bản chính: 01+ Bản sao: 0- Bản sao bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương quy định tại điểm c khoản 2 Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);c) Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận quy định tại Điều 62 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực); hoặc bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp

	<p>đồng lao động và tài liệu khác (có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác) chứng minh thời gian ít nhất 05 năm trực tiếp làm công tác thẩm định đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tại cơ quan quốc gia hoặc quốc tế về sở hữu công nghiệp hoặc công tác pháp luật về sở hữu công nghiệp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, xét xử, pháp chế, tư vấn pháp luật, quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp; nghiên cứu khoa học (có chức danh nghiên cứu viên) và giảng dạy về sở hữu công nghiệp (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);</p> <p>d) 02 ảnh 3 x 4 (cm);</p> <p>đ) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp).</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra; - Quyết định từ chối chấp nhận đơn đăng ký dự kiểm tra.
Phí, lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 300.000 đ - Phí phúc tra kiểm tra kết quả nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 09 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các điểm từ a đến đ khoản 2 Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ được đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;
- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.
- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.
- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.
- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của

	<p>Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;
--	---

TỜ KHAI

**ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ
ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây đề nghị được tham dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp²

DẤU NHẬN ĐƠN

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Cá nhân đề nghị tham dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân:

Điện thoại: Email:

¹ Tên cơ quan tiếp nhận.

² Trong Tờ khai này, Người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

② LĨNH VỰC HÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA

- Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí
- Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh

③ PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (theo môn)	
<input type="checkbox"/> Môn số 1:	
<input type="checkbox"/> Môn số 2:	
<input type="checkbox"/> Môn số 3:	
<input type="checkbox"/> Môn số 4:	
<input type="checkbox"/> Môn số 5:	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ):

④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
<input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu <input type="checkbox"/> Bản sao Bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương <input type="checkbox"/> Bản chính để đối chiếu <input type="checkbox"/> Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo về pháp luật sở hữu công nghiệp <input type="checkbox"/> Bản chính để đối chiếu <input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh 05 năm liên tục làm công tác sở hữu công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Bản sao Quyết định tuyển dụng (<input type="checkbox"/> Bản chính để đối chiếu) <input type="checkbox"/> Bản sao Hợp đồng lao động (<input type="checkbox"/> Bản chính để đối chiếu) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác (có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác) <input type="checkbox"/> 02 ảnh 3 x 4 (cm) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ)	<p data-bbox="1029 280 1460 336"><i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin-top: 20px;"> <p data-bbox="1189 616 1460 672">Cán bộ nhận đơn</p> <p data-bbox="1189 683 1460 784"><i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i></p> </div>

④ NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤

CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘ ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng

... năm ...

Chữ ký, họ tên người nộp đơn

13. Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>- <i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ</i>, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp, trong đó ghi rõ họ tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú, số Căn cước công dân, số Thẻ giám định và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ.</p> <p>+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định cấp Thẻ và Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi quyết định cấp đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp;</p> <p>- <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ</i>, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối;</p> <p>+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp Thẻ giám định sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối;</p> <p>+ Trường hợp người nộp đơn nộp hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	- Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định sở hữu công nghiệp, làm theo Mẫu số 10 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:

	<ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 - 01 ảnh 3 x 4 (cm); - Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ));
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định cấp/từ chối cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp; - Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp theo Mẫu số 11 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 10 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Có nơi thường trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nơi cư trú; - Không bị xử lý vi phạm hành chính do vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp hoặc về hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp và không thuộc diện bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xoá án tích; - Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học các ngành khoa học tự nhiên hoặc khoa học kỹ thuật đối với chuyên

	<p>ngành giám định sáng chế và thiết kế bố trí; có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ngành bất kỳ đối với các chuyên ngành giám định khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã trực tiếp làm công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, thanh tra, kiểm tra, pháp chế, tư vấn pháp luật về sở hữu công nghiệp, nghiên cứu khoa học có chức danh nghiên cứu viên, giảng dạy về sở hữu công nghiệp có chức danh giảng viên từ 05 năm trở lên, hoặc những người đã trực tiếp làm công tác giải thích, hướng dẫn thi hành các quy định pháp luật, xây dựng quy chế, trực tiếp thực hiện hoặc xét duyệt kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế (gồm cả giải pháp hữu ích), hoặc đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, hoặc đơn đăng ký nhãn hiệu hoặc đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý (gồm cả tên gọi xuất xứ hàng hoá) tại các cơ quan sở hữu công nghiệp quốc gia hoặc quốc tế từ 05 năm trở lên, hoặc những người đã hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp từ 05 năm trở lên; - Đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp.
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai

đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Mẫu số 10

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi²¹:

.....

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp²²

DẤU NHẬN ĐƠN

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Cá nhân nộp đơn yêu cầu cấp thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

²¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

²² Trong Tờ khai này, người yêu cầu đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

Số căn cước công dân:	
Điện thoại:Email:	
②CHUYÊN NGÀNH GIÁM ĐỊNH	
<input type="checkbox"/> Sáng chế và thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý <input type="checkbox"/> Các quyền sở hữu công nghiệp khác	
③ PHÍ, LỆ PHÍ	
Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Phí, lệ phí khác:	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>	
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ)):	
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN <input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu <input type="checkbox"/> Bản sao CCCD, trừ trường hợp thông tin về số Căn cước công dân đã có trong mục 1 Tờ khai này <input type="checkbox"/> 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ))	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: fit-content; margin: auto;"> Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> </div>

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘ ĐƠN

Tôi đã hoàn thành kỳ kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp năm
..... do

.....tổ chức với kết quả Đạt.

Tôi cam đoan đây là lần đầu tiên yêu cầu cấp mới thẻ Giám định viên sở hữu công nghiệp. Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm...

Chữ ký, họ tên người nộ đơn



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN SỞ HỮU CÔNG
NGHIỆP**

Số: /Năm-TGDV

(Ảnh 3 x 4)

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số CCCD:

Địa chỉ thường trú:

Chuyên ngành giám định:

Chữ ký của

người được cấp Thẻ

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và đóng dấu)

1. Thẻ này được cấp theo Quyết định số .../QĐ-... ngày... tháng... năm... của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.
2. Người được cấp Thẻ này được hành nghề giám định sở hữu công nghiệp theo chuyên ngành giám định đã được ghi nhận và có nghĩa vụ yêu cầu cấp lại Thẻ khi có thay đổi thông tin liên quan đã được ghi nhận trong Thẻ.
3. Thẻ này bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có chứng cứ khẳng định Thẻ được cấp trái với quy định pháp luật;
 - b) Người được cấp Thẻ không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Người được cấp Thẻ bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

d) Người được cấp Thẻ từ bỏ hoạt động giám định.

4. Thẻ này thay thế cho Thẻ Giám định viên sở hữu công nghiệp số do cấp (đối với trường hợp cấp lại thẻ Giám định viên sở hữu công nghiệp)

14. Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Hồ sơ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp được Sở Khoa học và Công nghệ xử lý trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định theo trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp, trong đó ghi rõ họ tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú, số căn cước công dân, số Thẻ và chuyên ngành giám định của người được cấp thẻ.+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định cấp lại Thẻ và Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi quyết định cấp lại Thẻ đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp;- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối;+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối;+ Trường hợp người nộp đơn nộp hồ sơ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ lý do từ chối.- Trong trường hợp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp bị lỗi do Sở Khoa học và Công nghệ gây ra (thông tin trên Thẻ không chính xác so với thông tin của hồ sơ nộp vào, lỗi đóng dấu v.v.) thì cơ quan này có trách nhiệm cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp trong thời hạn 05 ngày
--------------------	---

	<p>làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ, không thu phí khi cấp lại Thẻ.</p> <p>- Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về quyết định cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>- Tờ khai yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp, làm theo Mẫu số 12 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:</p> <p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p> <p>- 01 ảnh 3 x 4 (cm);</p> <p>- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (lệ phí đăng bạ))</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Quyết định cấp lại/ từ chối cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp;</p> <p>- Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp (bản cấp lại).</p>
Phí, lệ phí (nếu có)	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 12 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<p>- Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ...) đến mức không sử dụng được;</p> <p>- Có sự thay đổi về thông tin đã được ghi nhận trong Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.</p>

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;
- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.
- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.
- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.
- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của

	<p>Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;</p> <p>- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;</p>
--	---

Mẫu số 12

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi²³:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp²⁴

<p>DẤU NHẬN ĐƠN <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p>

²³ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

²⁴ Trong Tờ khai này, người yêu cầu đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp; Trường hợp yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên thì chỉ phải khai những thông tin liên quan đến lý do yêu cầu cấp lại Thẻ.

① NGƯỜI NỘ ĐƠN

(Cá nhân nộp đơn yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân:

Điện thoại :Email:

Số Thẻ giám định viên:

Cơ quan cấp:

② LÝ DO CẤP LẠI THẺ

Thẻ bị mất Thẻ bị lỗi Thẻ bị hỏng

Thông tin cá nhân ghi nhận trong Thẻ thay đổi:

Bổ sung chuyên ngành giám định:

③

PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	
<input type="checkbox"/> Phí, lệ phí khác:	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ)):

④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

Tờ khai theo mẫu

Bản sao Chứng minh nhân dân, trừ trường hợp số Căn cước công dân đã có trong mục 1 Tờ khai này (trong trường hợp có sự thay đổi thông tin trong Thẻ giám định)

Bản chính để đối chiếu

02 ảnh cỡ 3 x 4 cm

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

-

Cán bộ nhận đơn

Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ))

(Ký và ghi rõ họ
tên)

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm...

Chữ ký, họ tên người nộp đơn

15. Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trình tự thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho người được cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và ấn định thời hạn là 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến;+ Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp hoặc quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và gửi cho các bên;- Trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản về dự định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp cho người được cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và ấn định thời hạn là 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến. Trên cơ sở xem xét ý kiến của người được cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phản hồi thông báo của người được cấp Chứng chỉ hành nghề nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp hoặc thông báo không thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp cho người được cấp.- Trường hợp cá nhân bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm
--------------------	--

	<p>quyền, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nói trên, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định, Sở Khoa học và Công nghệ gửi quyết định đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về giám định sở hữu công nghiệp.</p> <p>- Sở Khoa học và Công nghệ công bố thông tin về quyết định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>- Đơn yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp:</p> <p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p> <p>- Tài liệu chứng minh căn cứ thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp:</p> <p>+ Bản chính: 01</p> <p>+ Bản sao: 0</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Thông báo không thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp;</p> <p>- Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.</p>
Phí, lệ phí (nếu có)	Không quy định

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Không quy định
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<p>Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật; - Cá nhân được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ; - Cá nhân được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định; - Cá nhân được cấp Thẻ giám định viên bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu cấp/cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp đến các cơ quan có thẩm quyền cấp cùng một thời điểm, trong trường hợp được cấp/cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp nhiều hơn 01 lần (do các cơ quan có thẩm quyền khác nhau cấp) các Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp cấp sau (thẻ đầu tiên) sẽ bị thu hồi.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ

mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

16. Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp.

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ Cá nhân đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự kiểm tra cho Sở Khoa học và Công nghệ. Bước 2: Xử lý hồ sơ
--------------------	--

	<p>Hồ sơ đăng ký dự kiểm tra được Sở Khoa học và Công nghệ xử lý trong thời hạn 7,5 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định theo trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các tài liệu theo quy định và người đăng ký đáp ứng đủ điều kiện tham dự kiểm tra, Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ kế hoạch kiểm tra; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thiếu sót hoặc người đăng ký không đáp ứng đủ điều kiện tham dự kiểm tra, Sở Khoa học và Công nghệ cấp ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 7,5 ngày để người đăng ký sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối.; - Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do từ chối.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Hình thức nộp: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Tờ khai đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp, theo Mẫu số 17 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 <p>b) Bản sao Bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc sau đại học (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);</p> <p>c) Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động và tài liệu khác chứng minh thực tế hoạt động chuyên môn (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực);</p> <p>d) 02 ảnh 3 x 4 (cm);</p> <p>đ) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp).</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>7,5 ngày</p>
<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p>	<p>Cá nhân</p>

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo chấp nhận hồ sơ đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp; - Quyết định từ chối chấp nhận đơn đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp;
Phí, lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 300.000 đ - Phí phúc tra kết quả kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 17 tại Phụ lục III.2 ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Thường trú tại Việt Nam; - Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học các ngành khoa học tự nhiên hoặc khoa học kỹ thuật đối với chuyên ngành giám định sáng chế và thiết kế bố trí; có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ngành bất kỳ đối với các chuyên ngành giám định khác; - Không bị xử lý vi phạm hành chính do vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp hoặc về hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp và không thuộc diện bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích; - Đã trực tiếp làm công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, thanh tra, kiểm tra, pháp chế, tư vấn pháp luật về sở hữu công nghiệp, nghiên cứu khoa học có chức danh nghiên cứu viên, giảng dạy về sở hữu công nghiệp có chức danh giảng viên từ 05 năm trở lên, hoặc những người đã trực tiếp làm công tác giải thích, hướng dẫn thi hành các quy định pháp luật, xây dựng quy chế, trực tiếp thực hiện hoặc xét duyệt kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế (gồm cả giải pháp hữu ích), hoặc đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, hoặc đơn đăng ký nhãn hiệu hoặc đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý (gồm cả tên gọi xuất xứ hàng hoá) tại các cơ quan sở hữu công nghiệp quốc gia hoặc quốc tế từ 05 năm trở lên, hoặc những người đã hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp từ 05 năm trở lên.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày

19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHCHN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHCHN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người

	<p>dân.</p> <p>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;</p> <p>- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;</p>
--	---

Mẫu số 17

TỜ KHAI

**ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ
GIÁM ĐỊNH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi²⁵:

Người nộp đơn dưới đây đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp²⁶

DẤU NHẬN ĐƠN

*(Dành cho cán bộ
nhận đơn)*

① NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Cá nhân đề nghị tham dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

²⁵ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

²⁶ Trong Tờ khai này, người đăng ký đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp

Địa chỉ:
Số căn cước công dân:
Điện thoại:Email:

② CHUYÊN NGÀNH GIÁM ĐỊNH ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA

Sáng chế và thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

Kiểu dáng công nghiệp

Nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý

Các quyền sở hữu công nghiệp khác

③ PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp (theo môn)	
<input type="checkbox"/> Môn:	
<input type="checkbox"/> Môn:	
<input type="checkbox"/> Môn:	
<input type="checkbox"/> Môn:	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:	

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ):

<p>④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao văn bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc sau đại học</p> <p><input type="checkbox"/> Chuyên ngành kỹ thuật; khoa học vật lý, hoá học, sinh học</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU</p> <p><i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p>
	<p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p>

<input type="checkbox"/> Chuyên ngành khác <input type="checkbox"/> Bản gốc đề đối chiếu <input type="checkbox"/> Bản sao Quyết định tuyển dụng (hoặc hợp đồng lao động) và tài liệu xác nhận thực tế hoạt động chuyên môn <input type="checkbox"/> Bản gốc đề đối chiếu <input type="checkbox"/> 02 ảnh 3 x 4 (cm) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (nếu nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
<p align="center">☉ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN</p> <p>Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p align="center"><i>Khai tại:..... ngày ... tháng ... năm ...</i></p> <p align="center">Chữ ký, họ tên người nộp đơn</p>		

17. Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trình tự xử lý yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ được thực hiện như sau:</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ, Sở Khoa học và Công nghệ phải xem xét yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ.</p> <p>- Trường hợp yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ đáp ứng các quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục sau đây:</p> <p>+ Ra quyết định cấp phó bản văn bằng bảo hộ, quyết định cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ.</p> <p>Nội dung phó bản văn bằng bảo hộ thể hiện đầy đủ các thông tin của văn bằng bảo hộ tương ứng và phải kèm theo chỉ dẫn “Phó bản”. Nội dung bản cấp lại của văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ thể hiện đầy đủ các thông tin của văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ cấp lần đầu và phải kèm theo chỉ dẫn “Bản cấp lại”.</p> <p>+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông tin về quyết định cấp phó bản văn bằng bảo hộ, quyết định cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định để cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp công bố việc cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ trên Công báo Sở hữu công</p>
--------------------	--

	<p>nghiệp và ghi nhận vào mục đăng bạ của văn bằng bảo hộ tương ứng trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp theo quy định.</p> <p>- Trường hợp yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ không đáp ứng quy định, Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối.</p> <p>Nếu kết thúc thời hạn nêu trên, người yêu cầu không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định từ chối cấp phó bản văn bằng bảo hộ, quyết định từ chối cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ, có nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ phải nộp 01 bộ tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; - 02 mẫu nhãn hiệu, 02 bộ ảnh chụp hoặc 02 bộ bản vẽ kiểu dáng công nghiệp trùng với mẫu nhãn hiệu, bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ kiểu dáng công nghiệp trong văn bằng bảo hộ gốc; - Văn bản ủy quyền (trường hợp yêu cầu được nộp thông qua đại diện); - Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ (phí/lệ phí yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ) và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ và công bố)).
Thời hạn giải quyết	15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ

<p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; - Thông báo kết quả thẩm định yêu cầu rút đơn cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; - Thông báo chấp nhận yêu cầu rút đơn cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; - Thông báo từ chối yêu cầu rút đơn cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; - Quyết định cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; - Quyết định từ chối cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; - Bản phó bản văn bằng bảo hộ, bản cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ.
<p>Phí, lệ phí (nếu có)</p>	<p>Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu</p>
<p>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)</p>	<p>Tờ khai yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục III.2 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sở hữu công nghiệp phải còn hiệu lực; - Trường hợp quyền sở hữu công nghiệp thuộc sở hữu chung, văn bằng bảo hộ sẽ chỉ được cấp cho người đầu tiên trong danh sách những người nộp đơn chung. Các đồng chủ sở hữu khác có thể yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ cấp phó bản văn bằng bảo hộ, với điều kiện phải nộp phí cấp phó bản; - Trường hợp văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ bị mất hoặc bị hỏng, rách, bẩn, phai mờ đến mức không sử dụng được, bị tháo rời không giữ được dấu niêm phong, chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đã được cấp văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ có thể yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ, với điều kiện phải nộp phí tương ứng.
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<p>- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số</p>

07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHCHN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHCHN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

	<p>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;</p> <p>- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;</p>
--	---

18. Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p>
--------------------	--

Trình tự xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phải xem xét hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

- Trong trường hợp hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp không có các thiếu sót, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các công việc sau đây:

+ Ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp;

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ; đóng dấu đăng ký vào 02 bản hợp đồng và trao người nộp hồ sơ 01 bản, lưu 01 bản;

+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông tin về quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định để cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ghi nhận việc chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và thực hiện công bố quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

- Trong trường hợp hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp có thiếu sót theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục sau đây:

+ Ra thông báo dự định từ chối đăng ký hợp đồng, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ, ấn định thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng;

+ Ra quyết định từ chối đăng ký hợp đồng nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc có sửa chữa thiếu sót nhưng không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng về dự định từ chối đăng ký hợp đồng trong thời hạn đã được ấn định.

Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp phải nộp 01 bộ tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - 02 bản hợp đồng (bản gốc hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực theo quy định); nếu hợp đồng làm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt thì phải kèm theo bản dịch hợp đồng ra tiếng Việt; nếu hợp đồng có nhiều trang thì từng trang phải có chữ ký xác nhận của các bên hoặc đóng dấu giáp lai; - Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu về việc chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, nếu quyền sở hữu công nghiệp tương ứng thuộc sở hữu chung; - Văn bản ủy quyền (trường hợp yêu cầu được nộp thông qua đại diện); - Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ (phí thẩm định và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng) và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ).
Thời hạn giải quyết	30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Thông báo kết quả thẩm định yêu cầu rút đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp;

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo chấp nhận yêu cầu rút đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Thông báo từ chối yêu cầu rút đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
Phí, lệ phí (nếu có)	<p>Phí thẩm định hồ sơ: 230.000 đồng/văn bản</p> <p>Lệ phí cấp GCN ĐKHD: 60.000 đồng/GCN (Hiện đang hưởng mức lệ phí 50% do quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân); Sau 31/12/2026 quay lại mức 120.000 đồng.</p> <p>Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bản</p> <p>Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp theo Mẫu số 14 tại Phụ lục III.2 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sở hữu công nghiệp phải còn hiệu lực; - Việc chuyển giao quyền sử dụng phải thuộc phạm vi được bảo hộ. - Bên chuyển quyền phải là chủ sở hữu VBBH hoặc được chủ sở hữu VBBH cho phép sử dụng thông qua hợp đồng chuyển quyền sử dụng khác.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.
- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.
- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.
- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

	<p>- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;</p>
--	--

19. Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trình tự xử lý hồ sơ yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được thực hiện như sau:</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ phải</p>
--------------------	---

xem xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các công việc sau đây:

+ Ra quyết định ghi nhận sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp;

+ Ghi nhận các nội dung sửa đổi, gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp;

+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông tin về quyết định ghi nhận sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định để cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ghi nhận các nội dung sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và thực hiện công bố các quyết định ghi nhận sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

- Trong trường hợp hồ sơ có thiếu sót theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục sau đây:

+ Ra thông báo dự định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ, ấn định thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng;

+ Ra quyết định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc có sửa chữa thiếu sót nhưng không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng về dự định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển

	quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trong thời hạn đã được ấn định.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp phải nộp 01 bộ tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực trước thời hạn của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp đăng ký sửa đổi nội dung, gia hạn hiệu lực của hợp đồng); - Tài liệu chứng minh việc sửa đổi tên, địa chỉ của các bên trong hợp đồng; - Thỏa thuận, tài liệu ghi nhận về những điều khoản cụ thể cần sửa đổi, bổ sung trong hợp đồng, kể cả việc gia hạn hoặc chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trước thời hạn; - Văn bản ủy quyền (trường hợp yêu cầu được nộp thông qua đại diện); - Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ (phí thẩm định yêu cầu sửa đổi, gia hạn, chấm dứt hiệu lực trước thời hạn của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp) và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ và công bố)).
Thời hạn giải quyết	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân là các bên trong hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	- Thông báo kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp;

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả thẩm định yêu cầu rút đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Thông báo chấp nhận yêu cầu rút đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Thông báo từ chối yêu cầu rút đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Quyết định ghi nhận các nội dung sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Quyết định từ chối ghi nhận các nội dung sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được cập nhật nội dung sửa đổi, gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Phí, lệ phí (nếu có)	<p>Phí thẩm định hồ sơ: 160.000 đồng/văn bản</p> <p>Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bản</p> <p>Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Tờ khai yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực trước thời hạn của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp theo Mẫu số 15 tại Phụ lục III.2 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Hồ sơ yêu cầu gia hạn hợp đồng phải được nộp trong vòng 01 tháng tính đến ngày kết thúc thời hạn hợp đồng ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý

nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

	- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;
--	---

20. Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đến Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trình tự xử lý hồ sơ yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được thực hiện như sau:</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ phải xem xét hồ sơ yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp</p> <p>- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>+ Ra quyết định cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp;</p> <p>Nội dung phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp thể hiện đầy đủ các thông tin của Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp tương ứng và phải kèm theo chỉ dẫn “Phó bản”.</p>
--------------------	---

Nội dung bản cấp lại của Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp/phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp thể hiện đầy đủ các thông tin của Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp/phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp cấp lần đầu và phải kèm theo chỉ dẫn “Bản cấp lại”.

+ Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông tin về quyết định cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định để cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ghi nhận việc cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và thực hiện công bố các quyết định cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

- Trong trường hợp hồ sơ có thiếu sót theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục sau đây:

+ Ra thông báo dự định từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ, ấn định thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng;

+ Ra quyết định từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc có sửa chữa thiếu sót nhưng không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng về dự định từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử

	dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trong thời hạn đã được ấn định.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp phải nộp 01 bộ tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp/phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - 01 bản hợp đồng (bản gốc hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực theo quy định); nếu hợp đồng làm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt thì phải kèm theo bản dịch hợp đồng ra tiếng Việt; nếu hợp đồng có nhiều trang thì từng trang phải có chữ ký xác nhận của các bên hoặc đóng dấu giáp lai; - Văn bản ủy quyền (trường hợp yêu cầu được nộp thông qua đại diện); - Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ (phí yêu cầu cấp lại/cấp phó bản) và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ và công bố)).
Thời hạn giải quyết	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Các bên trong hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ

<p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Thông báo kết quả thẩm định yêu cầu rút đơn yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Thông báo chấp nhận yêu cầu rút đơn yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Thông báo từ chối yêu cầu rút đơn yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Quyết định cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Quyết định từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; - Bản phó bản/bản cấp lại Giấy chứng nhận chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN.
<p>Phí, lệ phí (nếu có)</p>	<p>Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bản</p> <p>Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu</p>
<p>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)</p>	<p>Tờ khai yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp/phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được làm theo Mẫu số 13 tại Phụ lục III.2 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được cấp cho người nộp đơn (tổ chức, cá nhân yêu cầu chuyển quyền sử dụng). Bên còn lại có thể yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng</p>

	<p>đối tượng sở hữu công nghiệp, với điều kiện phải nộp phí cấp phó bản;</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp/phó bản giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp bị mất hoặc bị hỏng, rách, bản, phai mờ đến mức không sử dụng được, bị tháo rời không giữ được dấu niêm phong, tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp/phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp có thể yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp/phó bản Giấy chứng nhận, với điều kiện phải nộp phí tương ứng</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

	<p>và chuyển đổi số năm 2025.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ. - Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;
--	---

21. Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

<p>Trình tự thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ + Trong trường hợp người nắm độc quyền không thực hiện nghĩa vụ sử dụng sáng chế, bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh hoặc người có nhu cầu sử dụng sáng chế không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng sáng chế về việc ký kết hợp đồng sử dụng sáng chế mặc dù trong một thời gian hợp lý đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại
---------------------------	---

thoả đáng : 01 bộ hồ sơ yêu cầu nộp cho cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ.

- Bước 2: Thẩm định hồ sơ

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ (yêu cầu ra quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế không có căn cứ xác đáng):

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả xem xét hồ sơ và đề nghị Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo dự định từ chối, có nêu rõ lý do từ chối và ấn định thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ có ý kiến về dự định từ chối;

+ Hết thời hạn nêu trên, nếu người nộp hồ sơ không có ý kiến hoặc có ý kiến không xác đáng, trong thời hạn 10 ngày, cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo từ chối yêu cầu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế (trong đó nêu rõ lý do từ chối);

Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ/phản hồi khắc phục lỗi (có căn cứ xác đáng) của người nộp hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo về yêu cầu chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc cho người nắm giữ độc quyền sáng chế và yêu cầu người đó có ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo;

Yêu cầu các bên thương thảo lại nhằm khắc phục bất đồng để ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng sáng chế (nếu cần thiết);

Nếu các bên liên quan không đạt được thoả thuận và nếu xét thấy việc không chấp nhận ký kết hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng sáng chế của bên nắm giữ quyền là không hợp lý thì cơ quan thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả xem xét hồ sơ, đề nghị Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả của cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

+ Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế được Sở Khoa học và Công nghệ gửi cho người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế, người nắm độc quyền sử dụng sáng chế trong thời hạn 3,5 ngày và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 10 ngày.

	+ Cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ghi nhận quyết định vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp trong thời hạn 15 ngày và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra quyết định.
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>- Tờ khai yêu cầu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo Mẫu số 16 tại Phụ lục III.2 tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 <p>- Tài liệu chứng minh yêu cầu ra quyết định buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế là có căn cứ xác đáng theo quy định pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 <p>- Văn bản ủy quyền (trường hợp yêu cầu được nộp thông qua đại diện):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 <p>- Chứng từ nộp phí, lệ phí nếu có (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ và phí công bố))</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 0 + Bản sao: 01
Thời hạn giải quyết	30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế; Thông báo từ chối yêu cầu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Tờ khai yêu cầu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo Mẫu số 16 tại Phụ lục III.2 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp yêu cầu ra quyết định buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 1 Điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ, đơn phải có tài liệu chứng minh người nắm giữ độc quyền sáng chế đã không thực hiện nghĩa vụ sử dụng sáng chế quy định tại khoản 1 Điều 136 và khoản 5 Điều 142 Luật Sở hữu trí tuệ và tại thời điểm nộp hồ sơ đã kết thúc thời hạn 04 năm kể từ ngày nộp đơn đăng ký sáng chế và kết thúc thời hạn 03 năm kể từ ngày sáng chế được cấp bằng độc quyền; - Trường hợp yêu cầu ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trên cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ, đơn phải có tài liệu chứng minh rằng người nộp đơn có nhu cầu sử dụng sáng chế không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng sáng chế về việc ký kết hợp đồng sử dụng sáng chế mặc dù trong một thời gian hợp lý đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thỏa đáng, trong đó, phải nêu rõ nhu cầu sử dụng sáng chế, thời gian đã tiến hành thương lượng, mức giá và các điều kiện thương mại cụ thể mà người có nhu cầu sử dụng sáng chế đã đề xuất; - Trường hợp yêu cầu ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trên cơ sở quy định tại điểm d khoản 1 Điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ, đơn phải có tài liệu chứng minh rằng người nắm độc quyền sử dụng sáng chế đã thực hiện hành vi bị coi là hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh. - Thời gian dành cho người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót của đơn hoặc có ý kiến phản đối không tính vào thời hạn xem xét hồ sơ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.
- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 230/QĐ-SKHCHN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 118/QĐ-SKHCHN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.
- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.
- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;
- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị

	định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;
--	--

22. Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc

Trình tự thực hiện	<p>- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nộp 01 bộ hồ sơ yêu đến Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ).</p> <p>- Bước 2: Thẩm định hồ sơ</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ (yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế không có căn cứ xác đáng):</i></p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả xem xét hồ sơ và đề nghị Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo dự định từ chối, có nêu rõ lý do từ chối và ấn định thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người nộp hồ sơ có ý kiến về dự định từ chối;</p> <p>+ Nếu người nộp hồ sơ không có ý kiến hoặc có ý kiến không xác đáng, Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo từ chối yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc trong thời hạn 10 ngày (trong đó nêu rõ lý do từ chối);</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ:</i></p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ/phản hồi của người nộp hồ sơ về việc chứng minh được yêu cầu có căn cứ xác đáng, cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ ra thông báo về yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc cho người nắm giữ độc quyền sáng chế và yêu cầu người đó có ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo;</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Nếu người nắm giữ độc quyền sáng chế không phản hồi hoặc ý kiến phản hồi không có căn cứ xác đáng, cơ quan thẩm định hồ sơ báo cáo, đề nghị Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định bắt buộc chấm dứt quyền sử dụng sáng chế.▪ Nếu người nắm giữ độc quyền sáng chế phản hồi có căn cứ xác đáng, cơ quan thẩm định hồ sơ xem xét ý kiến của các bên, báo cáo Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định bắt buộc chấm dứt quyền sử dụng sáng chế hoặc thông báo từ chối yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả của cơ quan thẩm định hồ sơ.
--------------------	---

	<p>+ Quyết định bắt buộc chấm dứt quyền sử dụng sáng chế được Sở Khoa học và Công nghệ gửi cho người nộp hồ sơ và người nắm độc quyền sử dụng sáng chế trong thời hạn 3,5 ngày và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 10 ngày.</p> <p>+ Cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ghi nhận quyết định vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp trong thời hạn 15 ngày và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra quyết định.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp: Trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>- Văn bản yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 1 + Bản sao: 0 <p>- Tài liệu chứng minh căn cứ dẫn đến việc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc không còn tồn tại và không có khả năng tái xuất hiện, đồng thời việc chấm dứt sử dụng sáng chế không gây thiệt hại cho người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 1 + Bản sao: 0 <p>- Văn bản ủy quyền (trường hợp yêu cầu được nộp thông qua đại diện):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 01 + Bản sao: 0 <p>- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan tiếp nhận và thẩm định đơn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (phí đăng bạ và phí công bố)):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính: 0 + Bản sao: 01
Thời hạn giải quyết	30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Cơ quan thẩm định hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc; Thông báo từ chối yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Việc chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc phải được Chủ tịch Sở Khoa học và Công nghệ, người đã ra quyết định bắt buộc chuyển giao sáng chế, quyết định
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu

công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

- Quyết định số 680/QĐ-CT ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ mẫu giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 230/QĐ-SKHHCN ngày 26/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chính sách chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 118/QĐ-SKHHCN ngày 4/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

- Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

--	--